**THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

1.Tên sáng kiến: Vận dụng phương pháp quan sát trong dạy học Tự nhiên - Xã hội lớp 1

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Vận dụng phương pháp quan sát trong dạy học Tự nhiên - Xã hội lớp 1

3. Tác giả:

Họ và tên: **Lê Hà Chi**  Nữ

Ngày sinh: 28/05/1986

Trình độ chuyên môn: Đại học tiểu học

Chức vụ: Giáo viên Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Nguyễn Trãi

Điện thoại: 0965316688

4. Đồng tác giả: Không

5. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Không

6. Đơn vị áp dụng sáng kiến lần đầu:

Tên đơn vị: Trường Tiểu học Nguyễn Trãi

Địa chỉ: 150B- Chi Lăng Điện thoại: 03203850810

7. Các điều kiền cần thiết để áp dụng sáng kiến: Không

8.Thời gian áp dụng sáng kiến lần đầu: Năm học 2017 – 2018

**TÁC GIẢ XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ ÁP DỤNG**

**SÁNG KIẾN**

**Lê Hà Chi**

**TÓM TẮT SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

Môn Tự nhiên- Xã hội là môn học có vai trò quan trọng trong việc trang bị cho học sinh Tiểu học nói chung học sinh lớp một nói riêng những kiến thức cơ bản, ban đầu về các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội và các mối quan hệ trong đời sống thực tế cuộc sống xung quanh các em từ đó cung cấp cho các em một số kĩ năng sống cần thiết. Chính vì vậy việc dạy - học môn Tự nhiên- Xã hội trong các trường tiểu học hiện nay là vô cùng quan trọng nhưng trên thực tế giảng dạy cũng như dự giờ đồng nghiệp tôi nhận thấy giáo viên chưa thực sự quan tâm, đầu tư cho mỗi tiết học việc truyền thụ kiến thức tới học sinh vẫn còn thụ động với phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, vấn đáp. Chính cách truyền thụ đơn điệu này dẫn đến việc học sinh không mấy hứng thú, không tập trung vào bài học, học trong trạng thái uể oải, mệt mỏi, không chịu ngồi nghe thầy cô giảng bài. Thấy được thực trạng dạy và học môn Tự nhiên- Xã hội như vậy tôi luôn băn khoăn, trăn trở là phải làm sao để gây hứng thú cho các em, làm sao cho các em luôn cảm thấy hào hứng, say mê mỗi khi bắt đầu tiết học? Xuất phát từ con đường nhận thức của học sinh đầu cấp đặc biệt là học sinh lớp một là đi từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, tôi nhận thấy phương pháp quan sát là phương pháp rất hiệu quả trong việc kích thích học sinh sự tò mò, thích tự mình nhận biết thế giới tự nhiên, xã hội. Nhưng vận dụng phương pháp này như thế nào để đạt hiệu quả cao nhất khiến tôi luôn trăn trở và tôi quyết định nghiên cứu và vận dụng trực tiếp tại lớp tôi chủ nhiệm trong năm học 2017- 2018 đề tài:

***“ Vận dụng phương pháp quan sát trong dạy học Tự nhiên- Xã hội lớp 1”***

**2. Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng sáng kiến**

- Theo tôi để đạt giờ dạy có hiệu quả qua việc vận dụng phương pháp quan sát trong môn Tự nhiên- Xã hội thì người giáo viên cần chuẩn bị đầy các phương tiện quan sát, tranh ảnh, vật thật... thật sinh động, giáo viên phải là người hướng dẫn khơi dậy và phát huy tính tích cực của học sinh. Khi học sinh tham gia quan sát giáo viên cần có sự định hướng cho các em quan sát như thế nào, để làm gì.

- Thời gian áp dụng sáng kiến: Năm học 2017 – 2018

- Đối tượng áp dụng sáng kiến: Học sinh lớp 1

**3. Nội dung sáng kiến**

Để việc áp dụng sáng kiến hiệu quả, tôi đã chỉ ra thực trạng việc sử dụng các phương pháp dạy học môn Tự nhiên - Xã hội nói chung và phương pháp quan sát nói riêng từ đó tôi tiến hành khảo sát tình hình học sinh trước và sau khi áp dụng phương pháp quan sát trong dạy học Tự nhiên – Xã hội.Trong sáng kiến của mình tôi đặc biệt quan tâm đến việc xác định mục đích quan sát, lựa chọn phương tiện quan sát, vật thật, tranh ảnh... đến cách thức tiến hành quan sát sao cho hiệu quả phù hợp với từng nội dung bài học. Bên cạnh đó tôi cũng đặc biệt quan tâm đến việc phối hợp phương pháp quan sát với các phương pháp dạy học khác để việc truyền thụ kiến thức cũng như việc tiếp nhận kiến thức của học sinh một cách tự nhiên, hiệu quả nhất. Khi vận dụng phương pháp quan sát trong dạy học Tự nhiên – Xã hội lớp một vào giảng dạy, tôi thấy phương pháp này có rất nhiều ưu điểm đó là học sinh thích thú, say sưa tự mình tìm ra kiến thức mới tạo điều kiện phát triển toàn diện cho học sinh.

**4. Khẳng định giá trị, kết quả đạt được của sáng kiến**

Áp dụng sáng kiến vào giảng dạy theo phương pháp quan sát trong môn Tự nhiên- Xã hội giúp học sinh yêu thích khám phá thế giới tự nhiên, xã hội hơn từ đó yêu thích môn học hơn.

5. **Đề xuất kiến nghị để thực hiện áp dụng hoặc mở rộng sáng kiến.**

Để sáng kiến đạt hiệu quả cao nhà trường trang bị thêm cơ sở vật chất, phương tiện dạy học, giáo viên cần sưu tầm thêm nhiều những hình ảnh, vật thật, làm thêm đồ dùng trực quan phục vụ cho mỗi bài học. Nhà trường, giáo viên, gia đình cần tổ chức cho các em được đi tham quan thực tế để phục vụ cho môn học và cung cấp thêm cho các em những kĩ năng sống cần thiết cho các em sau này.

**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

**1.1. Lí do chọn đề tài:**

Môn học Tự nhiên- Xã hội cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản ban đầu về các sự vật - hiện tượng trong tự nhiên - xã hội và các mối quan hệ trong đời sống thực tế của con người xảy ra xung quanh các em. Bên cạnh các môn học chính như Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên- Xã hội (TN-XH) trang bị cho các em những kiến thức cơ bản của bậc học góp phần bồi dưỡng nhân cách toàn diện của con người.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển của nền giáo dục nước nhà, chương trình giáo dục bậc tiểu học đã thực hiện đổi mới sách giáo khoa và nội dung chương trình dạy học ở các lớp, các môn học nói chung và môn TN-XH lớp 1 nói riêng. Chương trình đã được xây dựng theo quan điểm tích hợp

Quan điểm này hoàn toàn phù hợp với quy luật nhận thức của con người từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng.

Thực hiện tốt mục tiêu đổi mới của môn TN-XH , người giáo viên phải thực hiện đổi mới phương pháp dạy học sao cho học sinh là người chủ động nắm bắt kiến thức của môn học một cách tích cực sáng tạo góp phần hình thành phương pháp và nhu cầu tự học, tự phát hiện giải quyết các tình huống và vấn đề đặt ra trong bài học từ đó chiếm lĩnh nội dung mới của bài học, môn học.

Hòa cùng công cuộc đổi mới mạnh mẽ về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học trên toàn ngành, môn TN-XH cũng có những bước chuyển mình, từng bước vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học nhằm tích cực hóa hoạt động của học sinh, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình lĩnh hội tri thức.

Phương pháp quan sát là phương pháp đặc trưng, thường được sử dụng khi dạy học môn TN-XH và đặc biệt là đối với học sinh ở giai đoạn đầu cấp. Phương pháp quan sát giúp học sinh dễ dàng nhận biết hình dạng, đặc điểm bên ngoài của sự vật - hiện tượng đang diễn ra trong môi trường tự nhiên và trong cuộc sống.

Đặc biệt, phương pháp quan sát phù hợp với tâm lý nhận thức của học sinh tiểu học là tư duy bằng hình tượng và bản tính tò mò, thích khám phá. Vì vậy, khi sử dụng các giác quan để tiếp cận trực tiếp tới các sự vật - hiện tượng ( sờ, ngửi, nếm, mổ xẻ, nghe, nhìn, ….) để lĩnh hội tri thức học sinh sẽ hứng thú hơn.

Tuy nhiên, trong thực tế, phương pháp quan sát vẫn chưa được sử dụng đúng mực và hiệu quả chưa được như mong muốn. Phương pháp dạy học vẫn còn khô khan, cứng nhắc. Vì vậy các em còn chưa hứng thú với môn học.

Vấn đề đặt ra là sử dụng phương pháp quan sát như thế nào trong giờ dạy TN-XH để phát huy tính tích cực học tập của học sinh và nâng cao chất lượng dạy học. Để đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung và phương pháp dạy học, để tìm ra những biện pháp tối ưu nhất góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, nhằm giúp giáo viên có thể sử dụng có hiệu quả phương pháp quan sát trong dạy học môn TN-XH lớp 1. Tôi đã nghiên cứu và vận dụng ở lớp trực tiếp giảng dạy ở học kì 1 và nửa đầu học kì 2 năm học 2017- 2018, xin giới thiệu đến quý thầy cô đề tài: ***“ Vận dụng phương pháp quan sát trong dạy học Tự nhiên- Xã hội lớp 1”***

**1.2. Mục đích nghiên cứu**

Môn TN-XH lớp 1 cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản đầu tiên về con người và sức khỏe, các sự vật hiện tượng trong tự nhiên và xã hội xung quanh cuộc sống các em. Vì vậy, nếu sử dụng tốt phương pháp quan sát sẽ giúp các em tiếp thu bài học một cách nhanh nhất, tạo hứng thú học tập và giúp các em có niềm say mê với môn học, nâng cao hiệu quả dạy học. Kích thích tính độc lập chủ động sáng tạo trong việc lĩnh hội tri thức, tạo không khí sôi nổi trong giờ học TN-XH .

**1.3. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp điều tra thực nghiệm

- Phương pháp đối chiếu so sánh

- Phương pháp quan sát

- Phương pháp rút kinh nghiệm .

**1.4. Đối tượng nghiên cứu**

- Chương trình Tự nhiên –Xã hội lớp 1

- Phương pháp quan sát áp dụng vào dạy môn TN-XH.

- Học sinh lớp 1

**2. Cơ sở lí luận của vấn đề**

**2.1. Cơ sở lí luận**

Môn TN-XH là một môn học mang tính tích hợp cao. Tính hợp ấy được thể hiện ở 3 điểm sau:

+ Chương trình môn TN-XH xem xét Tự nhiên- Con người- Xã hội trong một thể thống nhất, có mối quan hệ qua lại và tác động lẫn nhau .

+ Các kiến thức trong chương trình là kết quả của việc tích hợp kiến thức của nhiều ngành khoa học như: Sinh học, Vật lí , Hóa học , Dân số …

+ Chương trình có cấu trúc phù hợp với nhận thức của HS .

- Chương trình có cấu trúc đồng tâm phát triển qua các lớp , mức độ kiến thức được nâng dần lên .

- Giai đoạn nhận thức cảm tính là giai đoạn mở đầu của quá trình nhận thức. Đó là giai đoạn mà con người trong hoạt động thực tiễn sử dụng các giác quan để tiến hành phản ánh sự vật - hiện tượng khách quan mang tính cụ thể sinh động, là bước khởi đầu và cũng là bàn đạp tạo đà cho nhận thức lý tính.

Như vậy, sử dụng phương pháp quan sát trong dạy học TN-XH lớp 1 tức là chúng ta đã tạo nền móng khởi đầu cho sự phát triển nhận thức tri giác, chú ý, tư duy của HS.

**2.1. Cơ sở thực tế**

2.1.1.Thuận lợi :

\* Giáo viên:

- Với chương trình thay sách, giáo viên được hướng dẫn cách xây dựng thiết kế bài học theo hướng mới có phân chia từng hoạt động cụ thể, rõ ràng, có chỉ dẫn các phương pháp theo từng chủ đề .

- Giáo viên được học tập chuyên để do trường tổ chức. Học tập kinh nghiệm các bạn đồng nghiệp, thầy cô …

\* Học sinh :

- Luôn luôn say mê học hỏi, tìm tòi, tìm hiểu thế giới TN-XH và thế giới con người xung quanh với các câu hỏi: Tại sao? Đó là ai? Như thế nào? Vì sao?

2.1.2. Khó khăn

\* Giáo viên:

- Trong trường tiểu học của chúng ta hiện nay, mặc dù thời gian biểu, cũng như phân lượng thời gian số tiết cho các môn học rõ ràng, nhưng ở môn TN-XH nhiều khi giáo viên coi là môn phụ. Bởi vì khối lượng kiến thức Toán và Tiếng Việt rất nhiều nên TN-XH bị lấn lướt và cắt giảm thời lượng .

- Giáo viên còn thiếu kinh nghiệm với cách tổ chức hoạt động tích cực cho trò lĩnh hội kiến thức, hoặc có tổ chức thì còn lúng túng, mất thời gian, qua loa đại khái. Học sinh còn bỡ ngỡ, rụt rè chưa quen với các hoạt động mới hoặc quá phấn khích gây mất trật tự trong lớp học.

- Một số giáo viên chưa coi trọng thiết bị dạy học của bộ môn hoặc ngại dùng, có chuẩn bị song thao tác còn vụng về, lúng túng. Vì vậy khiến các em không thích thú với môn học, hiệu quả giờ học không cao.

- Sự hiểu biết của giáo viên còn hạn chế , ít cập nhật thông tin về sự phát triển của khoa học kĩ thuật. Chính vì vậy đổi mới phương pháp dạy học và làm thế nào để vận dụng các phương pháp dạy học phù hợp cho từng nội dung kiến thức đang là vấn đề nóng bỏng, bức xúc, cần thiết để giáo viên bắt nhịp với việc đổi mới chung của ngành giáo dục và cũng chính là để học sinh chủ động trong học tập có phương pháp tự chiếm lĩnh, tự tìm kiến thức mới tốt trở thành những người năng động, sáng tạo, làm bước đà để học sinh thích ứng với sự phát triển nhanh của xã hội .

**2.1. Cơ sở tâm lí**

Lứa tuổi tiểu học, cơ thể các em đang trong thời kỳ phát triển. Vì thế sức dẻo dai của cơ thể còn thấp. Các em (đặc biệt học sinh lớp 1) không thể thực hiện lâu một cử động đơn điệu, các em có nhu cầu được vận động.

Học sinh tiểu học "*Dễ nhớ- Dễ quên*" mức tập trung chú ý của các em còn thấp. Vì vậy, người giáo viên phải tạo hứng thú học tập cho các em, làm cho giờ học có những ấn tượng riêng biệt và phải thường xuyên được thực hành, luyện tập.

Tâm lý trẻ từ 1 - 6 tuổi chưa được ổn định, giàu tình cảm, dễ xúc động, bản tính tò mò, thích khám phá. Các em thích tiếp xúc với các sự vật - hiện tượng nào đó nhất là những sự vật - hiện tượng gây cảm xúc mạnh. Tuy nhiên, các em cũng chóng chán. Do vậy, trong dạy học giáo viên phải sử dụng nhiều đồ dùng dạy học, tổ chức cho học sinh đi tham quan thực tế, tăng cường thực hành, … để củng cố, khắc sâu kiến thức.

**3. Thực trạng của vấn đề**

Đã nhiều năm trực tiếp giảng dạy lớp 1. Tôi nhận thấy một giờ TN-XH thường diễn ra tẻ nhạt . Lớp thường mất trật tự , đôi khi trầm quá mức, các em chán học và không thích thú khi đến giờ học này .

Mỗi môn học có một sắc thái riêng, môn TN-XH cũng vậy tuy bản chất là cung cấp những kiến thức TN-XH có xung quanh chúng ta song sách giáo khoa Tự nhiên–Xã hội lớp 1 không đưa ra kiến thức có sẵn mà là một hệ thống các hình ảnh và các lệnh yêu cầu học sinh thực hiện. Học sinh muốn chiếm lĩnh tri thức không thể khác là thực hiện các lệnh đó. Vậy một giờ học TN-XH ở lớp 1 được tiến hành ra sao?

Cho dù tất cả giáo viên chúng tôi đều tích cực đổi mới phương pháp dạy học, nhưng một giờ dạy học TN-XH vẫn diễn ra tẻ nhạt trầm lắng. Cấu trúc nội dung bài trong sách giáo khoa lớp 1 rút ra từ tranh ảnh. Vì vậy nếu giáo viên không biết cách khai thác nội dung tranh thì kiến thức cung cấp đến họ sinh chưa đầy đủ, đồng thời tiến trình bài giảng không logic, rời rạc, các em sẽ không biết được kiến thức nào cần khắc sâu sau bài học .

Để thực hiện đề tài này, ngay từ đầu năm học ( tháng 9/ 2017) tôi đã tiến hành điều tra tâm lí của học sinh bằng phiếu trắc nghiệm sau:

**Phiếu trắc nghiệm**

Đánh dấu “x” vào ô vuông trước câu em cho là phù hợp với ý thích của mình:

Em có thích học môn TN-XH không? Có: không:

Giờ học TN-XH là:

Một giờ học mà em thích nhất vì em cảm thấy vui.

Một giờ học em không thích vì phải trả lời nhiều câu hỏi của cô?

**Kết quả thu được**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung | Kết quả | |
| Lớp 1D | |
| Số lượng | Phần trăm |
| Em có thích học môn TN-XH không?  Có :  Không : | 12  24 | 33.3  66.7 |
| 2. Giờ học môn TN-XH là:  - Là một giờ học em thích nhất vì cảm thấy vui.  - Một giờ học em không thích vì phải trả lời nhiều câu hỏi của cô. | 13  23 | 36.1  63.9 |

Sau khi thực hiện dạy học bài 1: Cơ thể chúng ta, tôi tiến hành thực hiện phiếu điều tra với các nội dung sau:

***Phiếu điều tra kiến thức***

**Bài 1: Cơ thể chúng ta**

Hãy trả lời các câu hỏi sau:

- Kể tên các bộ phận trên cơ thể người.

- Cơ thể chúng ta gồm có mấy phần?

- Chúng ta cần làm gì để cơ thể phát triển và khỏe mạnh?

**Kết quả thu được**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Số HS trả lời đúng  90-100% | | Số HS trả lời đúng  70-80% | | Số HS trả lời đúng  50-60% | | Dưới 50% | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 1/1 | 6 | 16.6 % | 8 | 22.2 % | 10 | 27.7 % | 12 | 33.5 % |

Qua kết quả điều tra cho thấy, mặc dù giáo viên cũng đã vận dụng các phương pháp, trong đó có phương pháp quan sát nhưng kết quả sau khi học xong học sinh nắm kiến thức chưa cao. Vậy làm thế nào để giáo có thể khai thác hết nội dung tranh và giúp cho học sinh nhớ hết những kiến thức giáo viên cần cung cấp thông qua tranh ảnh? Đó là vấn đề tôi muốn thể hiện trong đề tài này.

**4. Vai trò của môn Tự nhiên- xã hội với học sinh tiểu học**

**4.1. Đánh giá chung**

Tự nhiên và Xã hội là môn học cung cấp và trang bị cho học sinh những kiến thức ban đầu cơ bản về tự nhiên – xã hội trong cuộc sống hằng ngày đang diễn ra xung quanh các em. Giúp các em có một cách nhìn khoa học, phương pháp tiếp cận khoa học phù hợp trình độ các em về cuộc sống xung quanh, tránh cho học sinh những hiểu biết lan man, đại khái, hình thức tồn tại bên ngoài sự vật hiện tượng.

Ngoài việc cung cấp cho các em những kiến thức cơ bản về sức khỏe, con người, về sự vật - hiện tượng đơn giản trong tự nhiên - xã hội, bộ môn Tự nhiên và Xã hội còn bước đầu hình thành cho các em các kỹ năng như:

- Tự chăm sóc cho bản thân, ứng xử và đưa ra các quyết định hợp lý trong đời sống để phòng tránh một số bệnh tật, tai nạn.

- Quan sát, nhận xét, nêu thắc mắc, đặt câu hỏi, diễn đạt những hiểu biết của mình (bằng lời nói hoặc hình vẽ) về các sự vật - hiện tượng đơn giản trong tự nhiên - xã hội.

- Hình thành và phát triển ở học sinh những thái độ, hành vi như: có ý thức thực hiện các quy tắc giữ gìn vệ sinh, an toàn cho bản thân, gia đình và cộng đồng, yêu thiên nhiên, gia đình trường học, quê hương.

**4.2. Vai trò môn Tự nhiên- Xã hội lớp 1.**

Môn TN-XH lớp 1 cung cấp cho học sinh ba dòng kiến thức con người và sức khỏe, xã hội và tự nhiên.

**\* Dòng kiến thức con người và sức khỏe:** Giúp học sinh có những kiến thức cơ bản ban đầu về cơ thể, giữ gìn vệ sinh thân thể, cách ăn ở, nghỉ ngơi, vui chơi điều độ, an toàn phòng tránh bệnh tật. Biết chăm sóc răng miệng, bảo vệ tai mắt và đánh răng rửa mặt.

***\** Dòng kiến thức xã hội**: Các em biết về các thành viên và mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, lớp học. Biết làm những công việc nhà, giữ an toàn trên đường đi học và giữ gìn lớp học sạch sẽ.

***\** Dòng kiến thức tự nhiên*:*** Học sinh có cơ hội hòa mình khám phá thiên nhiên, biết cấu tạo và môi trường sống của 1 số cây, con phổ biến ( cây rau, cây hoa, con chó, con mèo,…) và một số hiện tượng tự nhiên ( mưa, nắng, gió, thời tiết,…)

**5.3 Các phương pháp dạy học môn Tự nhiên- Xã hội**

Khi dạy học môn TN-XH, giáo viên cần sử dụng phối hợp nhiều phương pháp khác nhau. Vì mỗi phương pháp đều có những mặt mạnh riêng, tùy theo nội dung bài học mà giáo viên khai thác hợp lý, không nên tuyệt đối một phương pháp nào đó và coi nó như một phương pháp độc tôn. Đặc thù của môn TN-XH lớp 1 nội dung kiến thức thu gọn trên kênh hình, nên phương pháp quan sát đối với môn học này thật cần thiết và quan trọng .

**4.3.1.Phương pháp quan sát**

**4.3.1.1. Khái niệm:**

Phương pháp quan sát là hình thức dạy học giáo viên hướng dẫn học sinh cách sử dụng các giác quan để tri giác trực tiếp, có mục đích các đối tượng trong TN - XH nhằm tiếp nhận thông tin mà không có sự can thiệp vào quá trình diễn biến của các sự vật, hiện tượng đó.

**4.3.1.2. Tác dụng của phương pháp quan sát**

- Phương pháp quan sát được sử dụng phổ biến trong dạy học môn TN-XH

- Quá trình quan sát giúp họ nhận biết hình dạng, đặc điểm bên ngoài của cơ thể người, cây cối, một số con vật và các hiện tượng đang diễn ra trong môi trường tự nhiên trong cuộc sống hàng ngày.

- Sử dụng phương pháp quan sát tạo được hứng thú học tập cho học sinh, phù hợp quá trình nhận thức học sinh tiểu học.

- Dạy học sử dụng phương pháp quan sát giúp giáo viên tiết kiệm lời giảng kèm theo ví dụ minh họa làm cho bài giảng sinh động, cụ thể, hấp dẫn.

- Phương pháp quan sát dễ kết hợp các phương pháp khác như phương pháp phân tích giảng giải, phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp đàm thoại,…làm cho bài giảng không nhàm chán.

**4.3.1.3. Hạn chế**

- Công tác chuẩn bị đồ dùng dạy học công phu, tốn thời gian, tốn kém.

- Khó phân bố thời gian, dễ bị cháy giáo án.

- Sử dụng phương pháp quan sát đòi hỏi cao sự kết hợp khéo léo với các phương pháp và giáo viên phải quản lý tốt lớp học.

**4.3.1.4. Tiến trình tổ chức quan sát**

Bước 1: Xác định mục đích quan sát

Trong một bài học, không phải mọi kiến thức cần lĩnh hội đều được rút ra từ quan sát. Vì vậy, giáo viên cần xác định rõ việc tổ chức cho học sinh quan sát nhằm đạt mục tiêu, kiến thức, kỹ năng nào?

Bước 2: Lựa chọn đối tượng quan sát

Khi đã xác định được đối tượng quan sát, tuỳ theo từng nội dung học tập mà giáo viên lựa chọn đối tượng quan sát phù hợp trình độ học sinh và điều kiện của địa phương.

Đối tượng quan sát có thể là các sự vật hiện tượng, các mối quan hệ đang diễn ra trong môi trường tự nhiên - xã hội hoặc các tranh ảnh, mô hình, mẫu vật, sơ đồ, …. diễn tả các sự vật hiện tượng đó. Khi lựa chọn đối tượng quan sát giáo viên nên ưu tiên lựa chọn các vật thật để giúp học sinh hình thành biểu tượng sinh động.

VD2: Bài 23: **Cây hoa** ( TN-XH lớp 1. Trang 45 )

Đối tượng quan sát là các cây hoa trong vườn trường.

VD3: Bài 3 : **Nhận biết các vật xung quanh** ( TN-XH lớp 1. trang 8 )

Đối tượng quan sát là các đồ vật trong lớp học.

- Khi không có điều kiện quan sát trực tiếp các sự vật - hiện tượng có thể tổ chức cho học sinh quan sát qua tranh ảnh, mô hình, …

VD4: Bài 20: **An toàn trên đường đi học** ( TN-XH lớp 1. Trang 42)

Đối tượng quan sát: Tranh ảnh chụp hoặc vẽ các cảnh trên đường đi học có thể gây nguy hiểm hoặc cách tham gia giao thông an toàn được phóng to.

Đối tượng của môn TN-XH rất đa dạng, phong phú và gần gũi với học sinh. Vì vậy, bên cạnh tranh ảnh, mẫu vật, mô hình, ….giáo viên cần sử dụng khung cảnh thiên nhiên xung quanh gia đình, trường học và các hoạt động sống ở địa phương để tạo cơ hội cho các em được quan sát trực tiếp.

VD5: Bài 18, 19: **Cuộc sống xung quanh** ( TN-XH lớp 1. Trang 38 - 40)

Tổ chức cho học sinh quan sát cuộc sống ở địa phương vào buổi sáng hoặc buổi chiều.

Bước3: Tổ chức và hướng dẫn học sinh quan sát

Giáo viên có thể tổ chức cho học sinh quan sát theo các nhân, theo nhóm hoặc cả lớp, điều này phụ thuộc vào số đồ dùng chuẩn bị được và khả năng quản lý của giáo viên cũng như khả năng tự quản, hợp tác nhóm của học sinh.

Tuỳ theo mục đích và đối tượng quan sát, giáo viên hướng dẫn cho các em sử dụng các giác quan để phán đoán, cảm nhận sự vật hiện tượng ( mắt nhìn, tai nghe, tay sờ, mũi ngửi,…) thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập. Hệ thống câu hỏi, bài tập đuợc xây dựng dựa trên mục đích quan sát và trình độ hiểu biết của học sinh nhằm:

**Hướng học sinh đến đối tượng quan sát**

**VD: Bài 22: Cây rau ( TN-XH lớp 1. Trang  45 )**

**Giáo viên huớng học sinh hướng đến đối tượng quan sát thông qua các câu hỏi:**

**+ Tên cây rau?**

**+ Nó được trồng ở đâu?**

**+ Chỉ ra các bộ phận : rễ, thân, lá, …**

**+ Bộ phận nào ăn được?**

**-** Điều khiển tri giác và hướng dẫn tư duy học sinh theo hướng quan sát cần thiết.

- Giúp học sinh phân tích, tổng hợp, khái quát những điều đã quan sát, liên hệ với các đối tượng mà các em đã nhìn thấy rồi rút ra kết luận khách quan, khoa học.

**VD: Bài 2: Chúng ta đang lớn** ( TN-XH lớp 1. Trang 6 )

Qua việc quan sát các bức tranh trong sách giáo khoa, học sinh biết được cơ thể chúng ta đang thay đổi như thế nào qua thời gian ( chiều cao, cân nặng, sự hiểu biết,  ….) cùng với việc nhìn lại quá trình phát triển của chính cơ thể các em và các bạn trông lớp. Giáo viên sử dụng hệ thống câu hỏi:

+ Làm thế nào để biết cơ thể chúng ta đang lớn?

+ Các em thấy sự lớn lên của mỗi người có giống nhau không?

+ Vì sao lại như thế?

+ Làm thế nào để lớn nhanh?

Bước 4: Tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả về đối tượng được quan sát

Sau khi quan sát, thu thập thông tin, học sinh xử lý các thông tin thông qua hoạt động ( phân tích, đối chiếu, so sánh, tổng hợp, nhận xét, …) để rút ra kết luận khoa học về các đối tượng.

Hình thức báo cáo có thể bằng lời, phiếu học tập, hay phương tiện dạy học. Giáo viên tổ chức cho học sinh hoàn thiện các kiến thức, kỹ năng và bổ sung các kiến thức cần thiết.

VD: Bài 29: **Nhận biết cây cối và con vật** ( TN-XH lớp 1. Trang 60 )

Sau khi quan sát cây cối trong vườn trường và các con vật, học sinh sẽ có các thông tin: Các loại cây rau, cây hoa, cây gỗ, … với những đặc điểm phân biệt và nhận diện chúng. Biết các con vật: cá, mèo, gà, muỗi, dán, ….với đặc điểm về kích thước và hình dáng.

Qua phân tích, so sánh học sinh rút ra kết luận:

*\* Cây cối có nhiều loại như: Cây rau, cây hoa, cây gỗ, … các loại cây này có thể khác nhau về hình dạng, kích thước, nhưng chúng đều có rễ, thân, lá.*

*\* Có nhiều loại động vật, chúng khác nhau về hình dạng, khích thước, môi trường sống, … nhưng chúng đều có đầu, mình và cơ quan di chuyển. Có động vật có ích là động vật có hại*.

**4.4. Mối quan hệ giữa phương pháp quan sát với các phương pháp khác***.*

Dạy học là một hoạt động chủ động có ý thức cao được thực hiện dưới sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên thông qua hệ thống các phương pháp dạy học để giúp học sinh lĩnh hội tri thức bài học.

Các phương pháp trong hệ thống các phương pháp dạy học có mối quan hệ biện chứng, hỗ trợ lẫn nhau. Phương pháp này hỗ trợ phương pháp kia, khắc phục những mặt còn hạn chế của phương pháp kia và ngược lại.

Phương pháp quan sát giúp học sinh nhận biết sự vật – hiện tượng thông qua sự tri giác về hình dạng, màu sắc, kích thước và các mối quan hệ bên ngoài, là cơ sở để học sinh tư duy hình tượng. Nhưng nếu phương pháp quan sát không sử dụng kết hợp với những phương pháp như: Phương pháp giảng giải, phương pháp thảo luận, phương pháp đàm thoại, phương pháp kể chuyện, …. thì quá trình quan sát của học sinh cũng chỉ dừng lại ở cảm xúc bên ngoài, lâu dần nó sẽ trở nên đơn điệu, nhàm chán và không đạt được mục tiêu bài học.

**4.4.1.Mối quan hệ giữa phương pháp quan sát với phương pháp giảng giải**

Phương pháp quan sát với hệ thống đồ dùng trực quan sẽ làm cho bài giảng của giáo viên rõ ràng, cụ thể, sinh động. Học sinh có cơ sở để liên kết tri thức với thực tiễn, gắn lý thuyết với thực tiễn. Còn phương pháp giảng giải giúp học sinh nhìn nhận sự vật - hiện tượng dưới góc độ khoa học, hiểu được bản chất của sự vật hiện tượng không chỉ là một sự quan sát đơn thuần.

VD: Bài 4: **Bảo vệ tai và mắt** ( TN-XH lớp 1. Trang 10)

Giáo viên cho học sinh quan sát những hình ảnh mô tả hành động nên không nên để bảo vê mắt. Bên cạnh đó, giáo viên phải giảng giải cho học sinh hiểu vì sao phải làm như thế? Nó có lợi và có hại như thế nào? Như vậy sẽ giúp học sinh hiểu được bản chất bên trong mỗi hành động và bài giảng có sức thuyết phục hơn.

**4.4.2.Mối quan hệ giữa phương pháp quan sát và phương pháp thảo luận nhóm.**

Trong chương trình, nội dung dạy học TNXH có nhiều bài dạy mà quá trình quan sát không thể tiến hành dưới hình thức cá nhân. Các em cần phải có sự trao đổi ý kiến, hỗ trợ lẫn nhau để hiểu được những đặc điểm của sự vật - hiện tượng. Lúc đó giáo viên phải kết hợp giữa phương pháp quan sát và phương pháp thảo luận nhóm.

VD: Bài 19: **Cuộc sống xung quanh** ( TN-XH 1, trang 38 )

Vì không gian quan sát rộng, có nhiều chi tiết nên sau khi quan sát các em nên thảo luận nhóm để tổng hợp những gì quan sát được, thống nhất để báo cáo kết quả quan sát.

**4.4.3.Mối quan hệ giữa phương pháp quan sát với phương pháp trò chơi.**

Phương pháp quan sát là cơ sở để tạo cho học sinh tổ chức trò chơi, làm cho trò chơi có ý nghĩa học tâp. Ngược lại, phương pháp trò chơi tạo cho học sinh hứng thú khi quan sát và khắc sâu những gì mình vừa quan sát được,

VD: Trò  chơi “ Đi chợ giúp mẹ”. Bài 9: **Ăn uống hằng ngày** ( Sách Tự nhiên và Xã hội 1, trang 18). Trò chơi “ Đèn xanh, đèn đỏ”. Bài 20: **An toàn trên đường đi học** ( Sách Tự nhiên và Xã hội 1. trang 42).

Trò chơi “ Đố bạn rau gì?”. Bài 22: **Cây rau** “ sách Tự nhiên và Xã hội 1.trang)…

**5. Cơ sở thực tiễn**

**5.1. Mục tiêu chương trình môn Tự nhiên- xã hội lớp 1**

**5.1.1.Mục tiêu tổng quát**

  \* Giúp học sinh:

- Có hiểu biết sơ lược về cơ thể người, giữ vệ sinh cá nhân, vui chơi an toàn.

- Nắm được các thành viên trong gia đình, lớp học.

- Tập quan sát một số cây, con vật, các hiện tượng tự nhiên – xã hội.

- Hiểu được sự thay đổi của thời tiết.

**5.2**.**Mục tiêu cụ thể**

**5.2.1. Chủ đề:Con người và sức khỏe**

  \* Kiến thức:

- Nhận biết các bộ phận bên ngoài của cơ thể và vai trò nhận biết thế giới xung quanh của các giác quan.

- Biết sự lớn lên của cơ thể thể hiện dưới sự phát triển về chiều cao, cân nặng và sự hiểu biết ngày càng nhiều.

- Biết giữ vệ sinh răng miệng, thân thể và bảo vệ các giác quan.

- Biết ăn uống, nghỉ ngơi, vui chơi hợp lý, có lợi cho sức khoẻ.

\* Kĩ năng:

- Đánh răng, rửa mặt, rửa tay, chân sạch sẽ, đúng cách.

- Đi, đứng, ngồi đúng tư thế.

- Tập đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi về cơ thể người và sức khoẻ.

\* Thái độ:

- Có ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh răng miệng, thân thể và bảo vệ các giác quan.

- Có ý thức tự giác trong việc ăn, uống của cá nhân (ăn đủ no, uống đủ nước) để cơ thể khoẻ mạnh và mau lớn.

**5.2.2 Chủ  đề:Xã hội**

\* Kiến thức:

- Biết nói về các thành viên trong gia đình, nói về tình cảm và  sự quan tâm, chăm sóc, gắn bó giữa các thành viên trong gia đình.

- Biết kể tên những công việc thường làm ở nhà của bản thân và những người trong gia đình. Hiểu rằng mọi người trong gia đình đều phải làm việc theo sức của mình.

- Biết kể về các thành viên trong lớp, cách bày trí lớp học. Nhận biết lớp học sạch, đẹp. Nói được tên và địa chỉ lớp học.

- Biết sơ lược về cuộc sống xung quanh. Nhận ra những tình huống nguy hiểm có thể xảy ra trên đường đi học để phòng tránh. Biết một số quy định về an toàn giao thông trên đường.

\* Kĩ năng:

- Biết nói về địa chỉ nhà ở của mình.

- Tập thói quen cận thận khi tiếp xúc với vật nhọn, sắc, vật nóng và khi tiếp xúc với đồ điện thông thường.

-Tập đặt và trả lời câu hỏi về chủ đề xã hội.

\* Thái độ:

- Yêu quý người thân trong gia đình và ngôi nhà của mình.

- Có ý thức phòng, tránh tai nạn, giữ an  toàn cho bản thân và em bé khi ở nhà.

- Phát triển tình cảm yêu quý, gắn bó với thầy, cô giáo và các bạn trong lớp.

- Có ý thức chấp hành những quy định về trật tự, an toàn giao thông.

**5.2.3. Chủ đề: Tự nhiên**

\* Kiến thức:

- Biết nói tên và một vài đặc điểm, lợi ích (hoặc tác hại) của một số cây rau, cây hoa, cây gỗ và một số con vật phổ biến.

- Nhận biết và mô tả một số hiện tượng của thời tiết như: nắng, mưa, gió, nóng, rét…

\* Kĩ năng:

- Quan sát tranh, ảnh, vật thật; biết sử dụng những từ ngữ đơn giản để nói về những gì quan sát được.

- Biết đặt câu hỏi, nêu thắc mắc về một số sự vật và hiện tượng tự nhiên. Biết tìm thông tin để trả lời các câu hỏi và giải đáp các thắc mắc đó.

\* Thái độ:

- Bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên. Có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây cối và các con vật có ích, diệt trừ những con vật có hại.

- Có ý thức giữ gìn sức khỏ khi thời tiết thay đổi (đội nón mũ khi đi nắng; che ô, mặc áo mưa khi trời mưa, mặc áo ấm khi trời rét…).

**6. Sử dụng phương pháp quan sát trong tiết dạy môn Tự nhiên- Xã hội lớp 1.**

- Do sự phù hợp giữa nội dung và phương pháp dạy học trong bộ môn Tự nhiên và Xã hội cũng như sự phù hợp với tâm sinh lý học sinh tiểu học là hiếu động, tò mò, thích khám phá mà phương pháp quan sát trở thành một phương pháp chính và được chú trọng sử dụng trong quá trình dạy học.

- Phương pháp quan sát trở thành chiếc cầu nối giữa nhận thức của học sinh với nội dung bài học tự nhiên và xã hội, là khởi đầu của sự hiểu biết và khám phá trí tuệ cho trẻ. Vì vậy, phương pháp quan sát đã được sử dụng rộng rãi trong các trường  tiểu học nhưng thực tế thì chưa đạt được kết quả như mong muốn. Điều này xuất phát từ nhiều lý do:

**\* Đối với giáo viên**

- Chưa xác định đúng mục tiêu quan sát đối với từng nội dung, đối tượng cụ thể ( giáo viên đưa ra mục tiêu quá cao đối với học sinh lớp 1 )

- Đồ dùng để quan sát: tranh ảnh, mẩu vật, sơ đồ, vật mẫu, … một số trường còn sơ sài, thiếu đồng bộ và chưa đảm bảo tính thẩm mỹ.

- Giáo viên chưa quản lý tốt học sinh, phấn bố thời gian chưa hợp lý trong tiết dạy.

- Sử dụng phương pháp quan sát trong dạy học đòi hỏi khâu chuẩn bị công phu, tố kém nên giáo viên chuẩn bị còn sơ sài.

- Do điều kiện nhà  trường và địa phương mà các hoạt động ngoại khóa: tham quan, dã ngoại còn rất hạn chế, nhiều trường hoạt động này hầu như không có.

**\* Đối với học sinh**

- Chưa xác định đúng mục đích học tập môn Tự nhiên và Xã hội, coi đây là một môn học phụ nên không quan tâm đúng mực.

- Chưa được hướng dẫn cách quan sát khoa học – logic. Quan sát còn mang tính đại thể, cảm tính.

- Học sinh quá hiếu động, ý thức tổ chức kỷ luật còn thấp nên gây khó khăn cho giáo viên trong khâu quản lý.

Vì vậy vấn  đề đặt ra là nên sử dụng phương pháp quan sát như thế nào? Tiến hành ra sao để tạo hứng thú học tập cho học sinh vừa đảm bảo tính khoa học, mang lại hiệu quả cao trong dạy học Tự  nhiên và Xã hội.

**7. Vận dụng phương pháp qian sát trong dạy học môn Tự nhiên- Xã hội lớp 1**

**7. 1.Quan sát tranh ảnh**

Tranh ảnh là đồ dùng trực quan phổ biến được sử dụng rộng rãi trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội. Nó có thể ở dạng rời từng chiếc một, hoặc hệ thống thành bộ. Tự nhiên và xã hội thường có các loại tranh ảnh về các chủ đề:

Quê hương, trường học, gia đình, dân số, danh nhân, thiên nhiên, lao động sản xuất. Nguồn thu thập tranh ảnh rất đa dạng: các báo, tạp chí, tranh rời, ảnh rời. Ngoài ra con có thể sưu tầm và sử dụng trong dạy học các con tem ( bưu điện ) có hình ảnh về thực vật, động vật, lịch sử, địa lý.

***\* Ưu điểm***

- Các đối tượng quan sát đã được lựa chọn, khái quát hóa nhằm thể hiện những đặc tính bên ngoài và cả  những đặc điểm bên trong của đối tượng.

- Có tính nghệ  thuật và tính trực quan cao đễ thu hút sự chú  ý và hứng thú của học sinh.

*\** ***Hạn chế***

- Chỉ thể hiện  được sự vật, hiện tượng ở trạng thát tĩnh và tính khái quát cao

- Một số tranh ảnh ngoài đối tượng chính cần thể hiện còn có các chi tiết phụ ít liên quan đến bài học nên dễ làm phân tán sự chú ý của học sinh.  **7.1.1. Hướng dẫn học sinh quan sát**

- Tranh ảnh: hình chụp, tranh vẽ các sự vật hiện tượng được thể  hiện trên một mặt phẳng, nó chỉ giúp ta quan sát một chiều vì vậy nó mang tính chất thống kê sự vật nhiều hơn.

Vì vậy, khi quan sát giáo viên hướng dẫn chi học sinh chú ý vào những chi tiết được thể hiện trên tranh ảnh, quan sát từ chi tiết đến bao quát. Nếu tranh ảnh diễn tả một hành động, chuyển động nào đó thì phải tưởng tượng xem trong thực tế nó đang diễn ra như thế nào.

Khi hướng dẫn học sinh quan sát giáo viên phải đặt ra hệ thống câu hỏi để giúp học sinh quan sát đúng trọng tâm, không tràn lan.

**7.1.2. Ứng dụng**

Tranh ảnh có  thể được sử dụng trong tất cả các bước của quá trình dạy học. Tùy theo mục đích sử  dụng mà giáo viên chuẩn bị các tranh ảnh với kích thước khác nhau. Nếu dạy học toàn lớp yêu cầu tranh ảnh phải được phóng to, đậm màu để học sinh dễ quan sát. Nếu dùng để thảo luận nhóm thì dùng tranh vừa, còn học cá nhân thì có thể dùng tranh ảnh nhỏ hơn.

**7.1.3. Sử dụng tranh ảnh để kiểm tra bài cũ**

VD: Bài 20: **An toàn trên đường đi học** ( Sách Tự nhiên và Xã hội 1. trang 42)

  \****Hình thức 1***: Giáo viên vẽ bức tranh một ngã tư đường phố với các tín hiệu đèn giao thông đã bật sáng và nhiều phương tiện qua lại. Yêu cầu học sinh quan sát kỹ bức tranh rồi tìm cách qua đường sao cho an toàn.

    Để làm  được yêu cầu bài tập này học sinh phải nhớ lại các quy tắc tín hiệu đèn ( đèn xanh được đi, đèn đỏ dừng lại), lối đi dành cho người đi bộ

(nơi có vạch kẻ trắng), chú ý đến các làn đường, phần đường và các phương tiện đang tham gia giao thông.

   Giáo viên lưu  ý học sinh quan sát kỹ từng chi tiết trên tranh vẽ rồi đặt nó vào trong mối quan hệ  tổng thể của cả bức tranh.

 \****Hình thức 2:*** Giáo viên sưu tầm những bức tranh ảnh có nội dung là các hành vi có thể gây nguy hiểm trên đường đi học.

   VD: Đi trái  đường, sang đường không đúng nơi quy định, không tuân thủ theo tín hiệu đèn, đi xe đạp dàn hàng ngang trên  đường, …..

   Em hãy tưởng tượng xem điều gì có thể xảy ra trong mỗi cảnh này?

Với những hình thức kiểm tra bài cũ trên vừa sinh động, vừa thực tế nó không chỉ giúp học sinh nhớ lại kiến thức mà còn áp dụng kiến thức đó vào thực tiễn.

**7.1.4. Sử dụng tranh ảnh để dạy học bài mới**

Giáo viên phóng to những bức tranh có nội dung liên quan đến bài học, hướng dẫn học sinh quan sát và khai thác nội dung bức tranh qua hệ thống các câu hỏi từ đó rút ra nội dung bài học.

Quá trình quan sát giáo viên đóng vai trò là người tổ  chức, hướng dẫn. Học sinh tìm tòi va rút ra nội dung bài học.

VD : Bài 4: **Bảo vệ mắt và tai** ( Sách Tự nhiên và Xã hội 1. trang 10)

Chuẩn bị: Một số tranh ảnh có nội dung là các hành động nên và không nên để bảo vệ tai và mắt; nam châm.

Tiến trình:

- Giáo viên gắn các bức tranh đã chuẩn bị được lên bảng để học sinh quan sát.

+ Những bạn nhỏ  trong tranh đang làm gì?

+ Hành động đó như  thế nào?

Chia bảng ra làm 2 cột: Nên – không nên

Tổ chức thảo luận nhóm: Hành vi nào nên hoặc không nên làm để bảo vệ mắt và tai.

Đại diện từng nhóm lên chọn một bức tranh rồi gắn vào cột tương ứng và giải thích vì sao nên hoặc vì sao không nên?

Giáo viên nhận xét và bổ sung những kiến thức cần thiết.

VD 2: Bài 11: **Gia đình** ( Sách Tự nhiên và Xã hội 1. trang 24 )

Chuẩn bị: Giáo viên yêu cầu học sinh chuẩn bị những bức ảnh chụp chung cả gia đình mình, hoặc các bức ảnh do các em tự vẽ về gia đình

Tiến trình:

Gọi học sinh giới thiệu về gia đình mình cho các ban cùng nghe

+ Gia đình gồm những ai? ( Chỉ trên tranh / ảnh )

+ Các thành viên trong nhà làm gì?

+ Cả nhà tụ  họp đầy đủ vào lúc nào? Làm gì?

+ Em nghĩ gia đình em như thế nào? ( Gia đình em mọi người rất thương yêu nhau, em yêu gia đình của em. ...)

**7.2. Quan sát mô  hình**

**7.2.1. Khái niệm**

Mô hình là loại phương tiện dạy học hình khối, phản ánh hoặc mô phỏng tương tự cấu tạo, hình dạng bên ngoài của vật thật

Chúng được làm bằng các chất liệu nhẹ như nhựa, chất dẻo nói chung, đất sét, thạch cao, gỗ tạp… Mô  hình thường được sử dụng khi không mang vật thật  đên lớp được. Mô hình có thể ở các dạng tĩnh như: Mô hình các dạng địa hình ( đồng bằng, cao nguyên, núi,…) phương tiện giao thông ( ô tô, máy bay, tàu thủy,…), nhưng cũng có thể ở dạng động (quả địa cầu, đường đi của thức ăn trong hệ tiêu hóa, …), một số loại có thể tháo lắp được như mô hình về các cơ quan, bộ phận trên cơ thể người.

**7.2.2.** **Hướng dẫn học sinh quan sát**

   Mô hình là một dạng hình khối nên cho phép chúng ta quan sát từ mọi góc độ, quan sát trong không gian ba chiều: trên – dưới, trước – sau, phải –  trái của sự vật. Vì vậy lúc hướng dẫn học sinh quan sát giáo viên nên hướng dẫn các em quan sát từ những góc nhìn khác nhau để hiểu chi tiết sự vật. VD: hình dáng, màu sắc, kích thước, …

   Ngoài việc quan sát sự vật từ mọi chiều, giáo viên còn tạo điều kiện cho học sinh thực hành trực tiếp ngay trên mô hình, tháo lắp các mô hình.

  VD1:  Quan sát mô hình hàm răng (Bài 4: **Chăm sóc và bảo vệ răng**. Sách Tự nhiên và Xã hội lớp 1. trang 14 )

 - Giáo viên giới  thiệu mô hình hàm răng bên ngoài, bên trong hàm răng.

- Quan sát bên trong để biết về số lượng răng, các loại răng ( răng hàm, răng nanh, răng cửa), lợi.

  - Quan sát bên trên, bên dưới và nói về tác dụng của hàm răng và  các loại răng

  - Cách chăm sóc răng miệng.

  - Sau đó giáo viên hướng dẫn học sinh cách đánh răng (mặt trước, mặt sau, mặt trên) như thế nào và cho học sinh thực hành trực tiếp ngay trên mô hình.

\* Để tạo ra một tình huống trong qua trình quan sát giáo viên có thể tổ chức trò chơi:  **“ Ngôn ngữ của các hàm răng”**

Trò chơi này tổ  chức ở thời gian cuối tiết học.

Chuẩn bị: Mô hình 2 hàm răng

+ Một hàm răng trắng, đều.

+ Một hàm răng sún, sâu.

Tổ chức cho học sinh quan sát tìm hiểu nguyên nhân và sao có sự khác nhau giữa 2 hàm răng.

Thảo luận nhóm rồi tập viết lời thoại cho 2 hàm răng ( gặp nhau chúng sẽ nói gì?

 Gợi ý:

+ Hai hàm răng tâm sự với nhau vì sao mình đẹp/ xấu.

+ Kể cho nhau nghe những việc mà chủ nhân của nó đã làm gì  để bảo vệ răng.

+ Lời nhắn của hàm răng gửi tới chủ nhân.

VD2: Quan sát mô hình cơ thể người ( Bài 1: **Cơ thể chúng ta.** Trang  4   )

\* Hoạt động 1: Giáo viên giới thiệu mô hình người

Học sinh quan sát và chỉ các bộ phận của cơ thể người ( chỉ trực tiếp trên mô hình)

\* Hoạt động 2: Tổ chức cho học sinh khám phá mô hình

- Thực hiện các hoạt  động của con người trên mô hình.

Vd: Cúi đầu, gập người, vận động cánh tay, vận động chân, rồi cho học sinh thực hiện các động tác đó.

=> Qua quan sát mô  hình và hành động của các bạn học sinh trả  lời: Cơ thể người có 3 phần: Đầu, mình, chân và tay.

- Tháo lắp các bộ  phận trên mô hình.

\* Như vậy, qua mô hình giáo viên đã giúp học sinh hiểu được cấu tạo của cơ thể người gồm 3 phần: đâu, mình, chân và tay. Biết các hoạt  động của cơ thể. Ngoài ra trên mô hình giáo viên còn giới thiệu cho học sinh biết cơ chế của  sự vận động và khuyến khích học sinh nên vận động hằng ngày để có cơ thể khỏe mạnh.

**7.3. Quan sát mẫu vật**

    Mẫu vật là những vật được ép, ngâm, nhồi để có được hình mẫu, giữ gìn được lâu dài hơn. Gồm có:

Mẫu vật ép: Lá cây, hoa, vỏ cây, một số con vật cánh mỏng, …

Mẫu vật ngâm: Rắn, khỉ, …

Mẫu vật nhồi: Chim, thỏ, gà, vịt, …

Cũng giống như mô hình đó là mẫu vật cho phép chúng ta quan sát trong không gian đa chiều. Chỉ  khác mẫu vật là các vật thật cho nên lúc quan sát ta chú ý đến cả kích thước  và  các đặc điểm bên ngoài của vật mẫu.

Đối với các mẫu vật ép khô, mẫu vật nhồi ta có thể dùng thị giác quan sát, nhận diện đặc điểm sự vật. Dùng tay sờ để biết đặc điểm bề ngoài vật mẫu ( mượt, nhám, trơn, …)

Đối với các mẫu vật ngâm: các mẫu vật này được ngâm trong các bình thủy tinh trong suốt, mẫu vật ở trạng thái tĩnh nên học sinh có thể dễ dàng quan sát tỉ mỉ từng chi tiết, đặc điểm bên ngoài mẫu vật.

   VD: Bài 29: **Nhận biết cây cối và con vật** ( sách Tự nhiên và  Xã hội 1. trang  60  )

Ngoài các con vật, cây cối quen thuộc hằng ngày, giáo viên giới thiệu thêm cho học sinh biết thêm về các con vật mà hằng ngày các em chưa được nhìn thấy hoặc đã nhìn thấy đâu đó nhưng chưa có cơ hội quan sát tỉ mỉ.

   + Một số lá cây, hoa của một số cây mà xung quanh các em không có.

   + Một số loại động vật: Rắn, tắc kè, khỉ, …

**7.4. Quan sát trực tiếp vật thật**

   \* Vật thật: Thực thể sống sinh động như một số cây, một số con vật, các hiện tượng tự nhiên xã  hội liên quan đến bài học. Có hai hình thức quan sát:

   - Quan sát trong phòng học: Các sự vật được mang đến lớp  để quan sát, đã tách ra khỏi môi trường sống của nó.

   Vd: Quan sát một số cây rau ( Bài 22: **Cây rau**), quan sát con mèo, con gà, …

\* Quan sát ngoài tự nhiên

  Vd: Quan sát cây cối xung quanh vườn trường, cánh đồng, sở thú, công viên, nhà máy, xí nghiệp, …

**7.4.1. Hướng dẫn học sinh quan sát**

Quan sát vật thật là hình thức quan sát sinh động và thuận lợi nhất cho học sinh. Là cơ hội  để học sinh khám phá sự vật hiện tượng mọi mặt, đặc điểm bên ngoài, cả về cấu tạo, bản chất bên trong và mối quan hệ giữa các sự vật hiện tượng đó trong tự nhiên.

Giáo viên hướng dẫn học sinh dùng mọi giác quan để tri giác sự vật  – hiện tượng. Đặt sự vật hiện tượng đó  trong môi trường sống và các mối quan hệ của nó.

Tổ  chức cho học sinh quan sát trực tiếp ngoài thiên nhiên giáo viên nên chuẩn bị kỹ càng cả về  thời gian, địa điểm, các dụng cụ và phương tiện cần thiết. Xác định mục đích và đối tượng quan sát để tránh cho các em quan sát tràn lan, không trọng tâm. Sử dụng hệ thống câu hỏi hoặc phiếu học tập để hướng học sinh vào đối tượng quan sát.

Kết thúc hoạt động quan sát tổ chức báo cáo kết quả  quan sát.

VD1: Quan sát trong phòng học. Bài 22: **Cây rau** ( Sách Tự nhiên và Xã  hội 1. trang 46 )

Mục tiêu quan sát: Nói tên và phân biệt được các bộ phận của cây rau.

Đối tượng quan sát: Cây rau mà các em mang đến lớp.

Tổ chức và hướng dẫn học sinh quan sát:

+ Tổ chức cho học sinh quan sát theo nhóm 4

+ Mỗi em trong nhóm lần lượt giới thiệu về cây rau mà mình mang đến cho các bạn trong nhóm biết.

       - Tên cây rau ?

       - Được trồng ở đâu?

       - Các bộ phận chính của cây rau: rễ, thân, lá,  …

+ Học sinh trong nhóm so sánh các cây rau có gì giống và khác nhau: màu sắc; đặc điểm: rễ, thân, lá, …

Báo cáo kết quả quan sát:

Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả quan sát của nhóm dưới hình thức phiếu học tập hoặc các phương tiện dạy học.

Giáo viên tổng kết, nói về lợi ích của các cây rau và việc ăn rau hằng ngày, cách chế  biến một số loại rau phổ biến ( rau lang, rau muống, …)

Trò chơi : ***Đố bạn rau gì?***

Hình thức 1:

Chuẩn bị: Một số cây rau mà học sinh đã được quan sát, tìm hiểu ở hoạt động trước.

Mỗi tổ cử một học sinh lên tham gia trò chơi, các em này đều được bịt mắt bằng một chiếc khăn sạch.

- Cách chơi: Giáo viên  đưa cho mỗi học sinh một cây rau, yêu cầu các em dùng các giác quan của mình ( tay sờ, mũi ngửi, … ) để nhận biết xem đó là loại rau gì? Ai đoán ra nhanh và  chính xác là thắng cuộc.

Hình thức 2:

- Chuẩn bị: Các cây rau, học sinh thảo luận theo nhóm.

- Cách chơi: Giáo viên lần lượt đưa ra các thông tin về cây rau:

Vd: + Hình dạng: rễ, thân, lá như thế nào?

          + Có vị gì?

          + Dùng để làm gì? …..

Các nhóm dựa vào thông tin giáo viên đưa ra thảo luận nhóm và trả lời. Nhóm nào phát hiện đúng cây rau nhanh nhất, nhóm đó thắng.

Hình thức 3:

Giữ  nguyên cách tổ chức của hình thức 2, nhưng thay bằng việc giáo viên đưa ra các thông tin thì đại diện lần lượt học sinh mỗi nhóm sẽ mô tả lần lượt các bộ phận của cây rau nào đó mà nhóm mình quan sát được. Các nhóm còn lại nghe thông tin và đoán xem đó là rau gì?

**7.5. Quan sát trực tiếp ngoài thiên nhiên**

Quan sát vườn rau của các bác nông dân ( Bài 22: Cây rau. Sách Tự  nhiên và Xã hội 1. trang 45), Quan sát cây hoa, cây gỗ trong vườn trường; Quan sát bầu trời ( Bài 31: Thực hành quan sát bầu trời. trang 64); quan sát cuộc sống đang diễn ra  của người dân khu vực xung quanh trường ( Bài 18, 19: Cuộc sống xung quanh. Trang 38 – 40)

\* Quan sát bầu trời ( Bài 31: Thực hành: Quan sát bầu trời. TN-XH. trang 64)

- Mục tiêu quan sát:

+ Sự thay đổi của những đám mây trên bầu trời là một trong những dấu hiệu cho biết sự thay đổi của thời tiết.

+ Sử dụng vốn từ  riêng của mình để mô tả lại bầu trời và  những đám mây trong thực tế hằng ngày và biểu đạt nó bằng hình vẽ đơn giản.

+ Có ý thức sử  cảm thụ cái đẹp của thiên nhiên, phát huy trí  tưởng tượng.

\* Hướng dẫn học sinh quan sát bầu trời:

+ Giáo viên nêu nhiệm vụ cho học sinh quan sát thông qua hệ thống câu hỏi:

   - Nhìn lên bầu trời em thấy gì?

   - Hôm nay trời nhiều mây hay ít mây?

  - Những đám mây các màu gì? Chúng đứng yên hay chuyển động?

   - Quang cảnh xung quanh như thế nào? Sân trường, cây cối, mọi vật, … khô ráo hay ướt át.

 + Tổ chức cho học sinh quan sát:

Học sinh ra sân trường để quan sát theo các nhiệm vụ  trên. ( Học sinh đứng dưới bóng mát để quan sát nếu trời nắng; đứng ngoài hành lang hay mái hiên nếu trời mưa.)

Học sinh viết những thông tin mình quan sát được vào  phiếu học tập.

+ Thảo luận và báo cáo kết quả quan sát

Những đám mây trên bầu trời cho ta biết điều gì? ( Trời đang nắng, trời râm mát hay trời sắp mưa)

+ Vẽ bầu trời và cảnh vật xung quanh mà em quan sát được ( khuyến khích học sinh vẽ theo cảm thụ và trí tưởng tượng của mình).

**7.5. Quan sát sơ đồ**

Sơ đồ trong dạy học môn Tự nhiên- Xã  hội dùng để biểu diễn mối liên hệ giữa các kiến thức hoặc tổng hợp kiến thức

Quan sát bằng sơ đồ là hình thức dạy học mà  ở cấp tiểu học nói chung và lớp 1 nói riêng hầu như chưa được sử dụng nhiều. Tuy nhiên qua tìm hiểu đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học và nội dung chương trình dạy học, tôi thấy phương pháp này nên áp dụng trong dạy học để tạo điều kiện cho tư duy trừu tượng của học sinh phát triển.

Có 2 hình thức tổ chức cho học sinh tiếp cận kiến thức bằng sơ đồ:

Dùng sơ đồ để giới thiệu kiến thức: Giới thiệu sơ đồ trước sau đó dùng kiến thức để làm ró sơ đồ.

Cung cấp cho học sinh kiến thức trước sau đó tổng quát bằng sơ đồ.

Hướng dẫn học sinh tập tổng quát kiến thức bằng sơ đồ.

Vd: Sơ đồ gia đình 1, 2, .. thế hệ ( Bài 11: Gia đình. Sách Tự  nhiên và Xã hội 1 trang 23 )

Sơ đồ gia đình một thế hệ:  Vợ                     Chồng ( không có con)

Sơ đồ gia đình hai thế hệ:    Bố                         mẹ           

con

**( Gia đình có bố, mẹ và một con)**

Bố                               mẹ

Con con

**( Gia đình có bố, mẹ và 2 con )**

                                              Bố                               mẹ

                                           Con         ….  Con

**( Gia đình có bố, mẹ và nhiều con )**

Sơ đồ gia đình 3 thế hệ:

Ông                   bà                    Ông                     bà

Bố mẹ mẹ bố

con con con con

**(Gia đình có ông bà nội, bố mẹ và con) (Gia đình có ông bà ngoại, bố mẹ và con)**

**Hướng dẫn hoc sinh đọc, hiểu sơ đồ.**

**7.7. Sử dụng hiệu quả phương pháp quan sát qua việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy Tự nhiên- Xã hội lớp 1**

- Giáo viên cần truy cập Internet tìm kiếm những đoạn phim, tranh ảnh phục vụ bài dạy.

- Tranh ảnh phù hợp, cần thiết không ôm đồm, lạm dụng những hình ảnh trong việc cung cấp kiến thức cho học sinh.

- Thiết kế bài giảng điện tử, chú ý sắp xếp các tranh ảnh phù hợp với nội dung các hoạt động giúp học sinh quan sát và rút ra kiến thức bài học.

**8. Kết quả đạt được**

 Qua quá trình thực hiện vận dụng phương pháp quan sát vào trong tiết dạy học môn TN-XH. Tháng 1/ 2018 tôi tiến hành khảo sát lại nhằm biết được số lượng học sinh nhớ nội dung bài ra sao.

Giáo viên huớng học sinh hướng đến đối tượng quan sát thông qua các câu hỏi:

+ Tên cây rau?

+ Nó được trồng ở đâu?

+ Chỉ ra các bộ phận của cây rau ?

+ Bộ phận nào ăn được?

+ Ăn rau có ích lợi gì ?

Bằng phương pháp so sánh tôi rút ra kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Số HS trả lời đúng  90-100% | | Số HS trả lời đúng  70-80% | | Số HS trả lời đúng  50-60% | | Dưới 50% | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 1D | 20 | 55.6% | 10 | 27.8 % | 6 | 16.6 % |  | % |

Với kết quả trên đây khẳng định việc vận dụng phương pháp quan sát vào dạy học môn TN-XH là việc cần thiết để góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong trường tiểu học.

**9.** **Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng**

- Về nhân lực: giáo viên cần đầu tư thời gian cho việc tìm kiếm các tranh ảnh, mẫu vật, vật thật… làm đồ dùng và chuẩn bị giáo án.

- Trang thiết bị và kỹ thuật : Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh , băng hình, loa.

**KẾT LUẬN**

**1. Kết luận:**

- Với sự thay đổi nội dung chương trình sách giáo khoa cùng với sự chỉ đạo của nghành giáo dục về việc đổi mới phương pháp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh, việc vận dụng phương pháp quan sát trong dạy học Tự nhiên- Xã hội cũng như sự vận dụng linh hoạt, phối hợp giữa phương pháp quan sát với các phương pháp dạy học khác đem lại hiệu quả tối đa trong việc truyền thụ kiến thức cho học sinh.

- Với đặc trưng trong nhận thức, tư duy của học sinh lớp một là dễ nhớ dễ quên nên rất dễ gây ra sự chán nản cho người học. Vì thế tôi càng nhận thức sâu sắc hơn về vai trò của người giáo viên, người sắp xếp, điều khiển và tổ chức các hoạt động giáo dục. Giáo viên phải biết sắp xếp và tổ chức các hoạt động trên lớp làm sao cho hợp lí, vừa sức và gây được hứng thú đồng thời giảm căng thẳng cho học sinh trong giờ học

- Bằng sự tìm tòi, đúc rút kinh nghiệm, học hỏi đồng nghiệp, bản thân tôi đã rút ra những kinh nghiệm trong việc vận dụng phương pháp quan sát trong dạy học Tự nhiên- Xã hội với mục đích cuối cùng là giúp cho các em chiếm lĩnh kiến thức mới một cách nhẹ nhàng, tự nhiên mà hiệu quả, giúp các em thêm yêu quý môn học hơn.

Trong quá trình vận dụng phương pháp quan sát vào dạy học môn TN-XH và tổ chức hoạt động theo hướng đổi mới, cần chú ý các vấn đề sau:

1. Yêu cầu về kiến thức:

- Giáo viên cần nắm vững kiến thức cần cung cấp. Từ hệ thống kiến thức đó giáo viên sâu chuỗi lại để có định hướng giảng dạy cung cấp kiến thức cho học sinh đúng trọng tâm hơn.

- Giáo viên cũng cần có kiến thức tích hợp trong từng bài, từng chủ điểm để thuận lợi trong việc thiết kế bài học, định hướng các phương pháp dạy học trong từng chủ điểm của môn học cho phù hợp.

2. Lập kế hoạch bài học:

- Giáo viên cần nắm vững nội dung cơ bản của bài học trong SGK và những hướng dẫn cụ thể về mục tiêu cần đạt .

- Tùy theo đặc điểm của từng bài mà xây dựng kế hoạch bài giảng cho phù hợp.

3. Ngoài phương pháp quan sát, giáo viên cần vận dụng linh hoạt tất cả các phương pháp bao gồm cả phương pháp truyền thống và phương pháp đổi mới sao cho phù hợp với nội dung bài và chủ điểm của bài học đó. Căn cứ vào đối tượng học sinh mà sử dụng phương pháp dạy học một cách hợp lí, linh hoạt và đúng mức .

4. Phương pháp quan sát là phương pháp được sử dụng chủ yếu trong môn học Tự nhiên và Xã hội. Nó  không chỉ phù hợp với nội dung dạy học mà  còn phụ thuộc tâm lý và trình độ nhận thức của học sinh. Vì vậy, giáo viên phải chú trọng sử dụng để nâng cao chất lượng dạy và học.

5.Tùy theo nội dung, trình độ của học sinh và điều kiện của nhà trường và địa phương mà giáo viên sử dụng và  lựa chọn đối tương quan sát phù hợp. Việc sử dụng thường xuyên phương pháp quan sát trong dạy Tự nhiên và Xã hội lớp 1 giúp cho giáo viên có kỹ  năng thực hiện các thao tác thành thạo trong dạy học và giúp học sinh hình thành, phát triển tư duy. Ngoài ra việc sử dụng thường xuyên phương pháp quan sát trong dạy học học sinh sẽ liên tục được tri giác đối tượng. Từ đó, học sinh được rèn luyện kỹ năng quan sát chủ định, có mục đích, có phương pháp, biết lựa chọn đối tượng quan sát và khám phá bản chất của đối tượng qua quan sát. Học sinh hình thành thói quen quan sát thế giới, ham thích khám phá thế giới muôn màu, muôn sắc và từ đó ham thích học tập môn Tự nhiên và Xã hội.

6. Không có phương pháp nào là tối ưu. Vì vậy, dù là phương pháp đặc trưng nhưng giáo viên không nên chỉ dừng lại ở việc dạy học Tự nhiên và Xã hội bằng phương pháp đó mà phải trau dồi, rèn luyện việc sử dụng phối hợp nhuần nhuyễn nhiều phương pháp dạy học khác nhau để tránh nhàm chán. Có như thế mới mang lại hiệu quả cao nhất cho dạy học nói chung và dạy học môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng.

**2. Khuyến nghị**

- Với giáo viên: Khi lựa chọn đối tượng quan sát, giáo viên cần ưu tiên lựa chọn các vật thật. Chỉ khi không có vật thật mới cho học sinh quan sát qua tranh ảnh, mô hình, mẫu vật…Ngoài đồ dùng dạy học có trong chương trình, giáo viên nên tổ  chức làm đồ dùng học tập để kịp thời chuẩn bị cho tiết dạy.

Giáo viên luôn trau dồi, bồi dưỡng, rèn luyện cả về kiến thức và  đặc biệt là kỹ năng thực hiện xâu chuỗi các thao tác để phục vụ cho việc tổ chức quan sát hiệu quả qua tiết dạy. Giáo viên phải biết yêu thương và có tinh thần trách nhiệm với học sinh.

- Nhà trường, địa phương, cha mẹ học sinh nên tạo điều kiện cho các em được đi tham quan thực tế để phục vụ  cho môn học và cung cấp thêm kinh nghiệm, vốn sống cho các em. Đây sẽ là những bài học bổ ích mà các em không bao giờ quên.

- Nhà trường và phòng giáo dục cần có sự đầu tư thỏa đáng về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác giáo dục theo hướng đổi mới hiện nay.

Trong quá trình thực hiện đề tài, tôi đã cố gắng tìm đọc những tài liệu dạy học của bộ môn cũng như học hỏi từ đồng nghiệp. Tôi đã tiến hành dạy thực nghiệm hơn một học kì của năm học 2017- 2018 và đã được đóng góp xây dựng của các bạn đồng nghiệp. Tuy nhiên đề tài cũng không tránh khỏi những sai sót. Tôi rất mong được sự đóng góp ý kiến của các cấp lãnh đạo, quý thầy cô và các bạn đồng nghiệp để đề tài của tôi có tính khả thi hơn.

***Tôi xin trân trọng cảm ơn!***

**PHỤ LỤC**

**Một số giáo án minh họa**

**Bài 6: Chăm sóc và bảo vệ răng**

**I. Mụ̣c tiêu**

- Học sinh biết cách giữ vệ sinh răng miệng, đề phòng sâu răng và có hàm răng chắc khỏe.

- Chăm sóc răng đúng cách.

- Tự giác xúc miệng sau khi ăn và đánh răng hàng ngày.

**II. Chuẩn bị**

***- Giáo viên:*** +S­ưu tầm một số tranh ảnh về răng miệng, mô hình răng

+ Bàn chải răng ngư­ời lớn, trẻ em, kem đánh răng, mô hình răng, muối ăn.

+ Chuẩn bị cho mỗi học sinh một cuộn giấy sạch.

+ Một vòng tròn nhỏ bằng tre.

***- Học sinh:*** Sách giáo khoa, bàn chải đánh răng và kem đánh răng.

**III. Các kĩ năng sống cơ bản đư­ợc giáo dục trong bài**

- Kĩ năng tự bảo vệ: Chăm sóc răng.

- Kĩ năng ra quyết định: Nên và không nên làm gì để bảo vệ răng.

- Phát triển kĩ năng giao tiếp thông qua tham gia các hoạt động học tập.

**IV. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Ổn định tổ chức:**  **2. Kiểm tra bài cũ:**  - Hỏi: Em bảo vệ da như­ thế nào ?  **3. Bài mới**:  ***a. Khởi động:***  *b. Giảng bài:*  HĐ1: Thảo luận nhóm:  \* Mục tiêu: HS biết thế nào là rằng khỏe, đẹp, thế nào là răng bị sâu, răng thiếu vệ sinh.  \* Cách tiến hành:  - Nhận xét xem răng của bạn nh­ư thế nào?  - **GVKL**: GV chỉ trên mô hình. Răng trẻ em đủ là 20 chiếc, 6 tuổi thay răng sữa-> mọc răng vĩnh viễn  HĐ2: Làm việc với SGK  \* Mục tiêu: Học sinh biết nên làm gì và không nên làm gì để bảo vệ răng.  \* Cách tiến hành:  - Hỏi:+ Chỉ và nói về việc làm của các bạn trong từng hình? Việc làm nào đúng ? Việc làm nào sai ?  Tại sao ?  + Nên đánh răng, xúc miệng vào lúc nào thì tốt nhất ?  +Tại sao không nên ăn nhiều bánh kẹo, đồ ngọt ?  + Phải làm gì khi bị đau răng hoặc lung lay răng ?  \* **GVKL**: Nên xúc miệng sau khi đánh răng và đánh răng tr­ước, sau khi đi ngủ.  - Ăn nhiều bánh kẹo, đồ ngọt sẽ gây sâu răng.  - Phải đến nha sỹ để khám răng.  **4. Hoạt động nối tiếp**  - Hỏi: Hôm nay học bài gì ?  - Về học bài và xem trư­ớc bài: Thực hành đánh răng | - Học sinh nêu:  +Th­ường xuyên tắm rửa bằng n­ước sạch  +Không tắm nơi n­ước bẩn.....  - HS chơi trò chơi.“Ai nhanh, Ai khỏe ”.  - Hai học sinh quay mặt vào nhau lần l­ượt quan sát răng của nhau.  - HS các nhóm trình bày.  - HS quan sát tranh trang 14, 15  - HS thảo luận theo nhóm nội dung từng tranh  - Các bạn nêu nội dung từng hình.  - Nêu những việc làm em cho là đúng, việc làm em cho là sai.  - Nên xúc miệng sau khi đánh răng và đánh răng trư­ớc, sau khi đi ngủ.  - Ăn nhiều bánh kẹo, đồ ngọt sẽ gây sâu răng.  - Phải đến nha sỹ để khám răng.  - Chăm sóc răng, miệng.  Thực hành đánh răng |

**Tự nhiên xã hội**

**Tiết 13: Công việc ở nhà**

**I. Mục tiêu**

- Học sinh biết mọi ng­ười trong gia đình phải làm việc tuỳ theo sức của mình.

Trách nhiệm của mỗi học sinh ngoài giờ học cần phải làm việc giúp đỡ gia đình.

- Có nhiều loại công việc nhà ở khác nhau. Kể đ­­ược các công việc thư­ờng

làm ở nhà của mỗi ngư­ời trong gia đình cho bạn nghe.

- Giáo dục học sinh yêu thích làm các công việc ở nhà, tôn trọng thành quả lao động.

\* Trọng tâm: HS biết 1 số công việc của mỗi ng­ời trong gia đình.

**II. Chuẩn bị**

***1. Giáo viên:*** Các tranh trong SGK, s­­ưu tầm một số tranh ảnh về các công việc ở nhà khác nhau.

***2. Học sinh***: SGK, vở bài tập

**III. Các kĩ năng sống cơ bản đ­ợc giáo dục trong bài**

- Đảm nhận trách nhiệm việc nhà vừa sức mình.

- Kĩ năng giao tiếp: thể hiện sự cảm thông, chia sẻ vất vả với bố mẹ.

- Kĩ năng hợp tác: cùng tham gia lam việc nhà với các thành viên trong gia đình.

- Kĩ năng tư­ duy phê phán: nhà cửa bừa bộn.

**IV . Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Ổn định tổ chức**:  **2. Kiểm tra bài cũ**:  - Hỏi: Em hãy kể tên 1 số đồ dùng trong nhà?  - Hỏi: Em phải làm gì để bảo vệ nhà ở của mình?  **3. Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài***:  ***b. Giảng bài:***  **HĐ1:** Quan sát tranh  Mục tiêu: *Kể tên 1 số công việc ở nhà của những ng­­ời trong gia đình.*  Cách tiến hành:  **\* *GV kết luận*:** Những công việc trên làm cho nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng và thể hiện mối quan tâm của những ng­­ười trong gia đình với nhau.  **HĐ2**: Thảo luận nhóm  Mục tiêu: *Biết kể đ­­ược tên của 1 số công việc ở nhà của những ngư­­ời trong gia đình mình và kể những việc em th­ường­ làm giúp bố mẹ.*  Cách tiến hành  Câu hỏi gợi ý cho HS thảo luận  - Trong nhà bạn, ai đi chợ, nấu cơm, giặt quần áo? Ai quét dọn? Ai giúp đỡ bạn học tập?  - Hằng ngày em làm gì để giúp đỡ gia đình?  ***\* GV kết luận*:** Mọi ng­­ười trong gia đình đều phải tham gia làm việc nhà, tuỳ theo sức của mình.  **HĐ3**: Quan sát tranh  Mục tiêu**:** *HS hiểu điều gì sẽ xảy ra khi trong nhà không có ai quan tâm dọn dẹp*  Cách tiến hành  GV nêu câu hỏi gợi ý  + Hãy tìm ra những điểm giống nhau, khác nhau của 2 hình ở trang 29  + Nói xem em thích căn phòng nào? Tại sao?  + Để có đư­­ợc nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ em phải làm gì giúp bố mẹ?  ***\*GV kết luận:*** Nếu mỗi ng­ời trong nhà đều quan tâm đến việc dọn dẹp nhà cửa thì nhà ở sẽ gọn gàng ngăn nắp  - Ngoài giờ học để có đ­­ược nhà ở gọn gàng, mỗi HS nên giúp đỡ bố mẹ những công việc tuỳ theo sức mình.  **4.Hoạt động nối tiếp**  - Muốn cho nhà cửa gọn gàng sạch sẽ em phải làm gì?  Về nhà các em thực hiện tốt nội dung vừa học | - Hát.  - 2 - 3 học sinh kể.  - Học sinh nêu đầu bài:  “Công việc ở nhà’’  - HS quan sát nội dung SGK  - Một số em lên trình bày  + Bố th­ường làm…  + Mẹ thư­ờng làm…  + Anh( chị ) thư­ờng làm…  - Thảo luận nhóm đôi  - 1 vài em nói trư­­ớc lớp  - HS quan sát trang 29  - HS làm việc theo cặp  - B­­ớc 1: HS quan sát tranh  - B­­ớc 2: Đại diện các nhóm lên trình bày.  \* Trò chơi: Tập trang trí, sắp xếp góc học tập theo nhóm.  - Xem bài: An toàn khi ở nhà |

**Bài 22 : Cây rau**

**I. Mục tiêu**

- Nêu được một số loại rau và nơi sống của chúng.

- Biết quan sát, phân biệt, nói tên được các bộ phận chính của cây rau.

- Biết lợi ích của cây rau.

- Có ý thức thường xuyên ăn rau và rửa sạch rau trước khi ăn.

**II.Chuẩn bị.**

- GV : Một số cây rau, tranh ảnh minh họa, video bài đồng dao về các loại rau.

- HS : Mang đến lớp cây rau.

**III.Các hoạt động dạy – học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| I. Kiểm tra bài cũ  - Lớp mình cho cô biết trong môn TNXH em đã được học chủ đề nào ?  - Còn chủ đề nào nữa ?  II. Bài mới  - Đúng rồi đấy : Hôm nay chúng ta bắt đầu học 1 chủ đề mới. Các em quan sát lên màn hình:  - GV đưa tranh và hỏi : Tranh vẽ gì ?  - GV: Đó chính là những nội dung các em sẽ được khám phá trong chủ đề tự nhiên .  Và ngay sau đây cô mời các em hướng lên màn hình và nghe bài đồng dao rồi cho cô biết em đã nghe được những loại rau nào trong đó.  - Trong bài đồng dao nhắc đến những loại rau gì ?  - GV : Rau là món ăn không thể thiếu trong bữa cơm hàng ngày của mỗi gia đình. Vậy cây rau được trồng ở đâu, có những bộ phận nào. Ăn rau có ích lợi gì. Chúng mình cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay : Cây rau  - GV ghi bảng đầu bài.  - Cô mời em bạn trưởng ban học tập lên làm việc.  \* Cô khen các em có ý thức chuẩn bị bài tốt.  - Các em chú ý nghe cô giao nhiệm vụ này : các em giới thiệu tên cây rau mình mang đến lớp với các bạn trong nhóm và lắng nghe để biết tên cây rau của bạn.  Thời gian làm việc là 1 phút, 1 phút bắt đầu.  (GV gọi mỗi nhóm 2 em đứng tại chỗ).  - Thời gian làm việc của chúng ta đã hết.  Em cho cô biết :  - Em mang đến lớp cây rau gì?  - Ngoài những cây rau mang đến lớp, em còn biết cây rau gì nữa?  (Cô mời các em để rau vào khay .)  - Cô khen lớp mình rất giỏi, không những nói đúng tên cây rau mang đến lớp mà còn biết được nhiều loại nữa. Thế các em có biết cây rau được trồng ở đâu không ?  - Nhận xét bạn ?  GV : Cô cũng đồng ý với ý kiến của các em. Rau được trồng ở nhiều nơi. Sau đây cô mời lớp mình đi thăm một số khu vực trồng rau.  - GV đưa hình ảnh nơi trồng của cây rau.  - Đến hình ảnh rau ở trong nhà lưới : À như vậy là rau được trồng ở rất nhiều nơi. Các em có biết thế nào là rau sạch không ?  Rau sạch là ………  Cô xin giới thiệu với các em 2 mô hình trồng rau sạch rất phổ biến là mô hình trồng rau thủy canh….Việt gáp…  \* Chúng ta đã biết tên nhiều loại rau và biết nơi trồng của chúng. Các em hãy suy nghĩ và cho cô biết cây rau có những bộ phận nào?  - Cô mời em ?  ( 5 HS)  - GV : Suy nghĩ ban đầu về các bộ phận của cây rau của các em là khác nhau. Có nhiều bạn cho rằng cây rau có rễ, thân, lá. Nhưng một số bạn lại cho rằng cây rau có rễ và lá . Nhưng có bạn lại nghĩ cây rau chỉ có lá và thân.  - Vậy, chúng mình cần làm gì để biết được các bộ phận của cây rau ?  (GV ghi bảng các phương án)  - Trong các cách trên chọn cách nào phù hợp với tiết học ngày hôm nay nhất ?  - Cô cũng đồng ý với bạn A là quan sát cây rau .  - Các nhóm chú ý cô giao nhiệm vụ :  Các em QS cây rau, thảo luận và thống nhất trong nhóm các bộ phận của cây rau.  - Trước khi làm việc nhóm nghe cô hướng dẫn cách thực hiện : Cầm cây rau, các em chỉ và nêu tên các bộ phận của cây rau. Với những cây rau khó QS, ta tách ra để QS hết các bộ phận của cây.  Các em đã biết cách làm việc chưa ?  Thời gian cho các em là 3 phút bắt đầu.  - Gọi HS trình bày.  Chốt: - Vậy cây rau thường có những bộ phận nào?  \*GV : Đúng rồi đấy , các em chú ý lên màn hình:  - Các cây rau thường có rễ, thân, lá.(Chỉ màn hình).  Một số cây đến một thời kì nhất định nó có thể có hoa, quả nữa đấy các em ạ.  - Như cây rau các bạn nhóm 3 QS cây rau cải đang trong thời kì ra hoa.  - Em có biết cây rau nào có quả ?  - Cô có rất nhiều cây rau : Bạn nào xung phong lên bảng chỉ các bộ phận của cây rau bất kì mà mình thích . Cô mời : …(Gọi 5 HS).  Nhận xét phần trình bày của các bạn?  Cô mời các bạn khác nào ?  Khen các bạn nào!  \* Qua hoạt động vừa rồi tìm hiểu các bộ phận của cây rau, các em làm việc rất tích cực. Cô mong rằng các em sẽ phát huy tinh thần đó ở hoat động tiếp theo nhé !  4 .HĐ 4: Ích lợi của việc ăn rau.  - Thế các em có biết người ta trồng rau làm gì không ?  Những ai nhất trí với ý kiến của bạn?  Rau được dùng làm thức ăn, được dùng để làm thuốc và để trang trí nữa đấy.  - Bữa ăn trưa bán trú ở trường em thường được ăn rau gì ?  - Em thích ăn rau gì nhất ?  - Các em ạ, ta có thể ăn được nhiều bộ phận của cây rau, bạn nào kể cho cô những loại rau thường rau thường ăn lá?  - Loại rau nào vừa ăn được lá và thân?  - Loại rau ăn thân (giới thiệu - hình ảnh)  - Những loại rau nào mà ta thường ăn quả?(HS đọc đồng thanh)  \* Có một loại cây không gọi là cây rau để làm cảnh, bóng mát. Đó chính là cây hoa thiên lí . ( Đưa hình ảnh cây hoa), người ta vẫn lấy hoa để làm thức ăn - hoa thiên lí.  - GV giới thiệu hình ảnh .  - Ăn rau có ích lợi gì ?  \*GV : Rau chứa nhiều vitamin tốt cho sức khỏe, giúp ta tránh táo bón , tránh bị chảy máu chân răng. Các em cần ăn rau trong các bữa cơm hàng ngày nhé !  - Cô giới thiệu một số món ăn được chế biến từ rau..Khi cô chiếu đến hình ảnh nào, nếu biết các em nói tên các món ăn đó.  - GV đưa hình ảnh.  - Để chế biến rau thành món ngon, hợp vệ sinh, chúng ta cần làm gì?  - GV:Trước khi chế biết ta cần rửa sạch, ngâm nước muối, sục máy ô zôn…  3.Hoạt động nối tiếp  - Hôm nay các em học bài gì ?  - Em biết được gì qua giờ học hôm nay?  Cô khen lớp mình học bài rất sôi nổi. trước khi kết thúc giờ học cô mời cả lớp đến với thế giới loài rau qua bài hát: Lí cây rau  - Chuẩn bị bài sau : Cây hoa. | - HS1 : Em được học chủ đề : Xã hội.  - HS 2 : chủ đề : Con người và sức khỏe    -HSQS tranh và trả lời : Tranh vẽ cây và con vật, bầu trời.(2HS trả lời)  - HS nghe đồng dao trên máy.  - HS nêu : rau lang, rau muống , su hào, đỗ xanh, cà chua, cà rốt, mồng tơi….  - 2 HS nhắc lại : Cây rau  - Lớp : Cây rau  - HS : Các bạn ơi ! Giờ trước cô đã dặn chúng ta mang cây rau đến lớp, các bạn để lên mặt bàn để tôi kiểm tra.  (Em đó đi kiểm tra 1 lượt). Thưa cô các bạn đã chuẩn bị đủ, em mời cô vào bài giảng  - HS giới thiệu trong nhóm.  - HS lần lượt : VD HS1 : Em mang đến lớp cây rau muống.  - HS2 : Cây rau của em là cây rau cải.  - HS3 : Em mang đến lớp cây rau lang.  - HS kể.  - HS trả lời  - HS1 : cây rau trồng ở ngoài ruộng,  - HS2 : cây rau trồng ở trong vườn  trong vườn, ở chậu, thùng xốp.  +HS 1 : Cây rau có : rễ, lá  +HS 2 : Cây rau có : rễ, thân, lá.  +HS 3 : Cây rau có : rễ, thân, lá, hoa.  +HS 4 : Cây rau có : thân, lá.  +HS 5 : Cây rau có : rễ, thân, lá.  - QS cây rau thật, hỏi bố mẹ , cô giáo, xem ti vi, máy tính ( tra mạng).  - QS cây rau .  - Rồi ạ.  - HS làm việc trong nhóm.  - HS nhóm 1: Sau khi thảo luận nhóm em thống nhất cây rau gồm rễ, thân, lá.  HS chỉ vào cây rau, nói các bộ phận(trước lớp).  - HS nhóm 2 : Sau khi QS nhóm em thấy : Cây rau gồm: rễ, thân, lá (chỉ vào cây rau thật) …..  - HS nhóm 3: Sau khi QS, nhóm em thấy: Cây rau gồm: rễ, thân, lá, hoa  - HS nhóm 4:Cây rau có : rễ, thân, lá.  (Chỉ vào cây rau)  - HS nhóm 5 : Cây rau có : rễ, thân, lá.  (Chỉ vào cây rau, nói tên các bộ phận.)  - HS nêu kết luận : - Cây rau thường gồm : rễ, thân, lá.  - Cây rau thường gồm : rễ, thân, lá, hoa.  Dưa chuột, su su.  - HS lên bảng.  ( 2 lần, mỗi lần 5 em)  - HS chọn 1 cây rau bất bì : Chỉ các bộ phận của cây rau đó trước lớp.  - … làm thức ăn. ( 2 HS).  - HS trả lời.  - HS trả lời ( 3 HS)  - HS trả lời ( VD : ăn lá, ăn thân..)  3 HS trả lời.  - HS : tốt cho sức khỏe, tránh táo bón….  - Nhặt rau, rửa sạch  - HS : Bài cây rau.  - Biết nhiều loại rau, các bộ phận của cây rau, lợi ích của việc ăn rau…. |